

Luyện tập về từ trái nghĩa

1. Nhấn vào những từ trái nghĩa nhau trong các câu sau:

- a. Ăn ít ngon nhiều.
- b. Ba chìm bảy nổi.
- c. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
- d. Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho.

2. Viết từ trái nghĩa thích hợp với từ in đậm trong câu điền vào mỗi ô trống sau:

- a. Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí
- b. **Trẻ** cùng đi đánh giặc.
- c. **trên** đoàn kết một lòng.
- d. Xa-xa-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

3. Kéo từ trái nghĩa thích hợp vào mỗi ô trống sau:

- a. Việc nghĩa **lớn**.
- b. Áo rách **khéo** vá, hơn lành may.
- c. Thức dậy **sớm**.

nhỏ muộn khuya vụng